

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19000188	Tôn Thất Bảo	Bảo	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
2	19004562	Nguyễn Hùng	Dũng	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
3	19003095	Võ Tấn	Duy	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
4	19002572	Lương Gia	Hòa	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
5	19003875	Nguyễn Mạnh	Hưng	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
6	19001645	Đỗ Ngọc Minh	Quân	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
7	19001710	Võ Đặng Hồng	Quân	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
8	19001235	Nguyễn Huỳnh Minh	Quang	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
9	19005082	Phan Hồng	Son	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
10	19001195	Nguyễn Anh	Tài	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
11	19005157	Phạm Hữu	Tài	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
12	19001735	Tạ Hoàng Tấn	Tài	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
13	19000043	Nguyễn Thanh	Tâm	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
14	19000684	Đào Duy	Tân	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
15	19000176	Nguyễn Lê Trọng	Thắng	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
16	19001515	Nguyễn Ngọc	Thắng	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
17	19001679	Hoàng Xuân	Thành	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
18	19000718	Lưu Kim	Thao	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
19	19000116	Đinh Công	Thiện	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
20	19000020	Phan Nguyễn Thanh	Thiện	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
21	19000846	Trần Quốc	Thịnh	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
22	19001206	Nguyễn Hữu	Toàn	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
23	19002157	Châu Lê	Trọng	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
24	19000063	Bùi Minh	Tuấn	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
25	19001387	Hoàng Anh	Tuấn	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
26	19000617	Ngô Vũ Quốc	Việt	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
27	19001365	Lê Thiên	Vinh	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
28	19000649	Lưu Hùng	Vương	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
29	19000437	Bùi Bách	Xuân	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	
30	19000384	Nguyễn Phan Như	Ý	19T4-ĐCN2	5,658,000	140,000	5,798,000	